

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

No/Số:02/2016/TAG-BCQT-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY

(6 tháng/năm 2016)
(6 months/year 2016)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
 - *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty cổ phần Thế giới số Trần Anh
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 1174 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại/ Telephone: 0437666666 Fax: 0437667708 Email:kientx@trananh.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 249.149.910.000 đồng (Hai trăm bốn mươi chín tỷ một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm mười ngàn đồng)
- Mã chứng khoán/ Securities code: TAG

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2016/NQ-TAG-ĐHĐCĐ	29/4/2016	<ul style="list-style-type: none">✓ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.✓ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015.✓ Thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2015.✓ Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016.✓ Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ



quy

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
	Ông Trần Xuân Kiên	Chủ Tịch HĐQT	27/2/2014	4	100%	
	Bà Đỗ Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	27/2/2014	4	100%	
	Ông Nghiêm Xuân Thắng	Thành viên HĐQT	27/2/2014	4	100%	
	Bà Đỗ Thị Kim Liên	Thành viên HĐQT	27/2/2014	2	50%	Bận đi công tác
	Ông Hoàng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	27/2/2014	4	100%	
	Ông Bùi Xuân Hùng	Thành viên HĐQT	27/2/2014	4	100%	
	Ông Okawa Yoshiteru	Thành viên HĐQT	03/04/2015	4	100%	
	Ông Noguchi Atsushi	Thành viên HĐQT	03/04/2015	4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Hội đồng quản trị đã kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban tổng giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2016 như sau:

2.1 Phương thức giám sát:

- Thông qua cuộc họp HĐQT định kỳ và tham gia trực tiếp các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban giám đốc với trưởng các đơn vị, qua trao đổi bằng thư điện tử: Hội đồng quản trị đã chất vấn các hoạt động của Ban giám đốc trong việc thực hiện chiến lược, thực hiện các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch mở chi nhánh mở điểm kinh doanh theo mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt, qua đó tìm hiểu các khó khăn, đề ra giải pháp khắc phục khó khăn hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

2.2 Kết quả giám sát

- Về cơ bản Ban giám đốc thực hiện theo kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua đạt kết quả tốt:

- o Doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 2.250 tỷ tương đương 48% kế hoạch cả năm 2016.
- o Lợi nhuận sau thuế đạt 18,6 tỷ tương đương 88% kế hoạch cả năm 2016.

- Kế hoạch mở chi nhánh và địa điểm kinh doanh thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn chung của hệ thống.

Quản

- Việc duy trì các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, nhận diện thương hiệu thực hiện đồng bộ trong cả hệ thống.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

Hội đồng quản trị công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phối hợp thực hiện công tác quản trị công ty

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị(Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2016/NQ-TAG-HĐQT	10/5/2016	Thông qua việc triển khai chi trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu (“cổ phiếu thưởng”) đã được ĐHCĐ thông qua ngày 29/4/2016. Tổng nhất giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện phương án phát hành nêu tại Điều 1 và Điều 2 và báo cáo lại cho HĐQT
	02/2016/NQ-TAG-HĐQT	08/06/2016	Thông qua kế hoạch mở chi nhánh kinh doanh năm 2016 tại Thành phố Đà Nẵng
	03/2016/NQ-TAG-HĐQT	08/06/2016	Thông qua kế hoạch mở chi nhánh kinh doanh năm 2016 tại Tỉnh Yên Bái
	04/2016/NQ-TAG-HĐQT	29/06/2016	Sửa đổi “Điều 4: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập” tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Thế giới số Trần Anh. Điều chỉnh kế hoạch mở mới địa điểm kinh doanh/ chi nhánh trong năm 2016

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board(Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory*

Board:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông Trần Thanh Tùng	Trưởng ban kiểm soát	27/2/2014	2	100%	

Quản

case of *individual*: ID card/Passport No.; In case of *organization*: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power : không có*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

2012

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects : không có*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons (theo danh sách đính kèm)*

Stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	(Tên người nội bộ/ <i>Name of internal person</i>)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name affiliated person</i>							

16/10/2018

2018

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company (theo phụ lục đính kèm)

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)

(Sign and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

TRẦN XUÂN KIÊN

